

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý dịch vụ công ích đô thị
trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/10/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về sản xuất và cung ứng dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1886/TTr-SXD ngày 21/9/2017 và Văn bản số 2289/SXD-PTĐT&HTKT ngày 03/11/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- TT tin học và Công báo;
- Chánh, Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Đ.60).

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

Quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **40** /2017/QĐ- UBND ngày **20** /11/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho việc quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Các dịch vụ công ích đô thị quy định tại quy định này gồm:

1. Dịch vụ duy trì hệ thống thoát nước đô thị.
2. Dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng đô thị.
3. Dịch vụ quản lý và chăm sóc, duy trì cây xanh, hoa cảnh đô thị.
4. Dịch vụ duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn trang trí và đèn tín hiệu giao thông nội thị.
5. Dịch vụ tang lễ, nghĩa trang đô thị.
6. Các dịch vụ chỉnh trang đô thị thường xuyên khác (treo cờ, sơn đường).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến lĩnh vực quản lý, cung ứng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị

Việc lựa chọn phương thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đấu thầu áp dụng với tất các dịch vụ công ích đô thị quy định tại Điều 1 quy định này.



2. Chỉ định thầu áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Gói thầu cung ứng dịch vụ công ích đô thị có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng.

b) Gói thầu cung ứng dịch vụ công ích đô thị mà chỉ có 01 nhà cung ứng duy nhất trên địa bàn có khả năng thực hiện và đáp ứng được yêu cầu của gói thầu.

3. Đặt hàng: Áp dụng trong trường hợp không đáp ứng được các điều kiện đấu thầu; trường hợp đặc thù áp dụng hình thức đấu thầu không phù hợp và được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương bằng văn bản thực hiện theo hình thức đặt hàng.

Điều 4. Điều kiện tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu, đặt hàng cung ứng dịch vụ công ích đô thị

1. Đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Chỉ định thầu

Ngoài các quy định về điều kiện lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, nhà thầu được chỉ định thầu thực hiện gói thầu cung ứng dịch vụ công ích đô thị phải có đủ năng lực về vốn, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu của hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

3. Đặt hàng

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và đảm bảo các quy định sau:

- Được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản hình thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị là hình thức đặt hàng.

- Trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 3 Quy định này, có từ 2 đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị trở lên có đủ điều kiện theo quy định đề xuất tham gia gói thầu thì ưu tiên lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo hình thức đặt hàng tự nguyện giảm giá cao nhất.

Điều 5. Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hoặc các Sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ liên quan, lập dự toán và phương thức thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn trình Sở Xây dựng thẩm định trước ngày 01/6 hàng năm (hoặc trước ngày 01/6 của năm trước năm tổ chức đấu thầu).

2. Sở Xây dựng chủ trì thẩm định dự toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị, thông báo kết quả thẩm định cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hoặc các

Sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ liên quan, phê duyệt dự toán thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

3. Sau khi có Quyết định phê duyệt dự toán thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hoặc các Sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ liên quan tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo quy định hiện hành.

4. Thời gian thẩm định dự toán của Sở Xây dựng không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng dịch vụ công ích đô thị

1. Đối với các dịch vụ công ích đô thị có tính chất thường xuyên

a) Trường hợp đấu thầu: Thời gian thực hiện tối đa 03 (ba) năm, phân chia chi tiết từng năm làm cơ sở thanh, quyết toán theo niên độ ngân sách;

b) Trường hợp đặt hàng: Thời gian thực hiện tối đa 12 (mười hai) tháng và phù hợp với niên độ ngân sách.

2. Đối với các dịch vụ công ích đô thị có tính chất không thường xuyên

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thời gian thực hiện gói thầu phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu.

3. Thời gian hoàn thành quy trình lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị chậm nhất ngày 30 tháng 3 hàng năm (hoặc trước ngày 30 tháng 3 của năm tổ chức đấu thầu).

Điều 7. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công ích đô thị

1. Sau có quyết định phê duyệt dự toán, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị như sau:

a) Đấu thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

b) Chỉ định thầu

Thực hiện theo quy định tại Điều 83 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

c) Đặt hàng

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập hồ sơ yêu cầu gửi đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

- Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu, đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị lập hồ sơ đề xuất đặt hàng gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.



- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra, xét hồ sơ đề xuất và lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức ký hợp đồng với đơn vị cung ứng các dịch vụ công ích đô thị đã được lựa chọn tại Khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị đã được ký kết, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các dịch vụ công ích đô thị đảm bảo đúng quy trình và yêu cầu theo quy định.

4. Khi kết thúc các nhiệm vụ theo hợp đồng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị đã thực hiện và thanh lý hợp đồng với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 8. Phương thức nghiệm thu

1. Công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ công ích đô thị được tổ chức định kỳ theo quy định, hoặc đột xuất theo hợp đồng đã được ký kết.

2. Hồ sơ và thành phần nghiệm thu

a) Hồ sơ nghiệm thu

Sổ nhật ký, biên bản nghiệm thu. Nội dung nghiệm thu phải chi tiết cho từng dịch vụ công ích đô thị, phải thể hiện đầy đủ các tiêu chí: Khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích đô thị đã thực hiện; chất lượng công việc đã hoàn thành; thông số kỹ thuật theo đúng quy định của nhà nước.

b) Thành phần tham gia trong hồ sơ nghiệm thu

- Nghiệm thu theo ngày bằng hình thức sổ nhật ký: Đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị tự tổ chức ghi sổ nhật ký và nghiệm thu nội bộ.

- Nghiệm thu tháng: Gồm cán bộ giám sát của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (chủ đầu tư) và đại diện đơn vị thực hiện hợp đồng dịch vụ công ích đô thị (mời đại diện của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sở tại nếu thấy cần thiết).

- Nghiệm thu định kỳ hàng quý, nghiệm thu theo công việc phát sinh: Lãnh đạo phòng Quản lý đô thị (Kinh tế và Hạ tầng) chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính kế hoạch, Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) có liên quan, các phòng, ban đơn vị có liên quan và đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

- Nghiệm thu giá trị thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng năm: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức nghiệm thu hàng năm gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện (thành phố), phòng Quản lý đô thị (Kinh tế và Hạ tầng), phòng Tài chính kế hoạch, Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) có liên quan, các phòng, ban đơn vị có liên quan và đại diện đơn vị thực hiện Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

c) Yêu cầu trong công tác nghiệm thu

Nghiệm thu đảm bảo đúng thực tế, đúng thời điểm và kịp thời, các yêu cầu về kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.



3. Thời gian nghiệm thu

- Nghiệm thu hàng tháng: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng tiếp theo; thời gian nghiệm thu tháng cuối quý thực hiện cùng thời điểm nghiệm thu hàng quý.

- Nghiệm thu hàng quý: Từ ngày 01 đến ngày 05 của tháng liền kề tháng cuối quý.

- Nghiệm thu năm: Nghiệm thu vào tuần đầu tiên của năm tiếp theo trên cơ sở hợp đồng đã ký (thời gian để tính 01 năm bắt đầu từ ngày ký hợp đồng).

Điều 9. Nguyên tắc tạm ứng, thanh toán, quyết toán

Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết và theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 10. Xử lý các trường hợp phát sinh khối lượng thực hiện dịch vụ công ích đô thị

1. Đối với trường hợp sử dụng ngân sách do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tự tổ chức thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Đối với trường hợp sử dụng ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức lập dự toán, trình thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Điều 5 Quy định này và tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo quy định để triển khai thực hiện. Thời gian lập, trình thẩm định, phê duyệt dự toán thực hiện tại thời điểm phát sinh khối lượng, công việc.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn các cơ quan được giao quản lý vốn ngân sách cho công tác dịch vụ công ích đô thị trong việc và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị; hướng dẫn việc áp dụng, vận dụng các định mức, đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành những đơn giá chưa có trong hệ thống đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì thẩm định dự toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hoặc các Sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ liên quan lập làm căn cứ triển khai, thực hiện.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức ký hợp đồng và thực hiện các dịch vụ công ích đô thị do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai.



Điều 12. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xây dựng chế độ chính sách trong lĩnh vực dịch vụ công ích.
2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định giao dự toán thực hiện các dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.
3. Phê duyệt quyết toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị theo quy định.

Điều 13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Lập dự toán và phương thức thực hiện dịch vụ công ích đô thị trình cơ quan quản lý nhà nước thẩm định, phê duyệt, giao dự toán thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.
2. Sau khi cấp có thẩm quyền giao dự toán thực hiện, tổ chức lựa chọn và ký hợp đồng thực hiện dịch vụ công ích đô thị với đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo Điều 7 Quy định này.
3. Quản lý, giám sát quá trình thực hiện hợp đồng cả về quy trình, khối lượng, thời gian và chất lượng đối với các dịch vụ công ích đô thị do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn được giao quản lý.

Điều 14. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức tuyên truyền sâu, rộng và thường xuyên về công tác vệ sinh môi trường đô thị để xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp và văn minh. Chỉ đạo các Xóm, Tiểu khu, Tổ dân phố đưa nội dung chấp hành quy định về vệ sinh môi trường đô thị vào các cuộc họp thường xuyên của Xóm, Tiểu khu, Tổ dân phố.
2. Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ công ích đô thị để thống nhất quy định thời gian, địa điểm đổ rác, dụng cụ đựng rác thải sinh hoạt trên địa bàn, đảm bảo vệ sinh và mỹ quan đô thị.
3. Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường đô thị trên địa bàn.
4. Phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn.
5. Tham gia công tác nghiệm thu các sản phẩm dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 15. Đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo đúng hợp đồng đã ký kết, đảm bảo quy trình kỹ thuật và chất lượng theo quy định.
2. Lập kế hoạch thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng tháng, quý, năm theo hợp đồng để có cơ sở kiểm tra, giám sát.
3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về đảm bảo an toàn lao động và an toàn giao thông trong quá trình thực hiện các dịch vụ công ích đô thị.



4. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý đô thị, giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà nước trong quá trình cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

5. Chấp hành việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong quá trình thực hiện cung ứng các dịch vụ công ích đô thị. Phản ánh kịp thời với các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố những tồn tại khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn.

6. Thống nhất với chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) để quy định cụ thể về vị trí, địa điểm, thời gian thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ, nội dung công việc đã tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ công ích đô thị trước ngày Quy định này có hiệu lực và đang trong thời gian thực hiện hợp đồng thì được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết hợp đồng.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, Quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang